

BÁO CÁO

Đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

Thực hiện Công văn số 2947/TTr-NV1 ngày 22/10/2026 của Thanh tra tỉnh Quảng Trị về việc đánh giá thực trạng triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, UBND xã A Dơi báo cáo kết quả thực hiện từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026 như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm tình hình

Xã A Dơi được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 xã A Dơi, Ba Tầng và Xy (cũ); sau sáp nhập có 6 thôn. Đây là xã miền núi, địa bàn rộng, dân cư phân bố không đồng đều, phần lớn là đồng bào dân tộc thiểu số; điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, ảnh hưởng đến việc tiếp cận thông tin, sử dụng dịch vụ công và ứng dụng công nghệ thông tin của người dân.

Sau khi vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, UBND xã kiện toàn tổ chức, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, duy trì hoạt động quản lý nhà nước và giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân. Các lĩnh vực cần chú trọng phòng ngừa tham nhũng gồm quản lý đất đai, ngân sách, đầu tư, mua sắm và sử dụng tài sản công, thực hiện chính sách hỗ trợ, công tác cán bộ và giải quyết thủ tục hành chính.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai

UBND xã xác định phòng ngừa tham nhũng là nhiệm vụ thường xuyên, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và từng cán bộ, công chức. Trong kỳ, xã triển khai các nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo chỉ đạo của cấp trên; lồng ghép với cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chuyển đổi số, kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Chủ tịch UBND xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ theo chức năng; rà soát quy chế làm việc, quy trình giải quyết công việc, tăng cường công khai, minh bạch, kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm giải trình. Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp với các cơ quan chuyên môn theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả; người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện trong phạm vi được giao.

Nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật phục vụ phòng ngừa tham nhũng được gắn với việc thực hiện nhiệm vụ thường xuyên. Trong điều kiện địa bàn rộng, công việc sau sắp xếp tăng, xã còn gặp khó khăn về nhân lực theo vị trí việc làm, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và điều kiện hỗ trợ người dân

tiếp cận dịch vụ công; cần tiếp tục được hướng dẫn, tập huấn và hỗ trợ nguồn lực phù hợp.

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG

1. Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện

UBND xã triển khai công khai các nội dung thuộc trách nhiệm về ngân sách, đầu tư, đất đai, tài sản công, công tác cán bộ, chính sách hỗ trợ, thủ tục hành chính, phí và lệ phí. Nội dung được công khai theo hình thức phù hợp, trong đó có niêm yết tại trụ sở, Trung tâm Phục vụ hành chính công và đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã đối với nội dung thuộc diện đăng tải.

Việc phát ngôn, cung cấp thông tin và thực hiện trách nhiệm giải trình được gắn với nhiệm vụ của người đứng đầu, cơ quan chuyên môn và cán bộ trực tiếp xử lý công việc. Xã duy trì lịch tiếp công dân, tiếp nhận kiến nghị để xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Theo số liệu tổng hợp trong kỳ, Chủ tịch UBND xã thực hiện 05/07 cuộc tiếp công dân định kỳ được thống kê; đã chỉ đạo giải quyết 07/07 đơn kiến nghị thuộc thẩm quyền, đạt 100%.

Qua theo dõi trong kỳ, chưa phát hiện trường hợp vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoặc trách nhiệm giải trình; không ghi nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo kéo dài theo nội dung báo cáo của địa phương.

b) Đánh giá việc thực hiện

Công khai thông tin và giải quyết kiến nghị góp phần tạo điều kiện để người dân tiếp cận, giám sát hoạt động của chính quyền. Tuy nhiên, số cuộc tiếp công dân định kỳ thực hiện theo thống kê là 05/07 cuộc, chưa đạt số cuộc đã bố trí; cần rà soát nguyên nhân, trách nhiệm và thực hiện đầy đủ lịch tiếp công dân theo quy định. Việc tiếp công dân và giải quyết kiến nghị không thay thế nghĩa vụ công khai thông tin, cung cấp thông tin và giải trình theo từng yêu cầu cụ thể.

Với đặc điểm dân cư phân tán, khả năng sử dụng công nghệ còn hạn chế, công khai trên môi trường điện tử cần kết hợp hình thức trực tiếp để người dân dễ tiếp cận. Cần tiếp tục kiểm tra thời điểm cập nhật, tính đầy đủ, chính xác, khả năng tra cứu và việc lưu hồ sơ công khai; không chỉ đánh giá qua số văn bản đã đăng tải.

c) Kiến nghị cụ thể

Đề nghị cấp có thẩm quyền tăng cường tập huấn kỹ năng cung cấp thông tin, giải trình và ứng dụng công nghệ thông tin. Quan tâm bố trí nhân lực phù hợp với vị trí việc làm, khối lượng nhiệm vụ sau sắp xếp.

2. Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

a) Kết quả thực hiện

UBND xã thực hiện rà soát, ban hành hoặc điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện trên cơ sở chế độ, định mức hiện hành và dự toán được giao. Việc quản lý ngân sách, mua

sắm văn phòng phẩm, trang thiết bị, thanh toán công tác phí, chi phí phục vụ công tác và phụ cấp được theo dõi trong hồ sơ tài chính, kế toán.

Xã tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra của Thanh tra tỉnh Quảng Trị về sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất dôi dư sau sáp nhập và báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu. Công tác theo dõi, đối chiếu thu, chi và quản lý tài sản được gắn với trách nhiệm của cơ quan chuyên môn, bộ phận kế toán và đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng.

Theo kết quả tổng hợp trong kỳ, chưa phát hiện vụ việc vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ; không phát sinh khoản tiền phải kiến nghị thu hồi, bồi thường do vi phạm các nội dung này.

b) Đánh giá việc thực hiện

Việc thực hiện theo dự toán, quy chế chi tiêu và chế độ tài chính tạo căn cứ kiểm soát chi, hạn chế chi tùy tiện, góp phần phòng ngừa tham nhũng, lãng phí. Sau sắp xếp, yêu cầu kiểm kê, bàn giao và xử lý tài sản, cơ sở nhà, đất cần tiếp tục được theo dõi chặt chẽ; việc xác định nhu cầu mua sắm phải gắn với tài sản hiện có, tránh đầu tư trùng lặp hoặc sử dụng kém hiệu quả.

c) Kiến nghị cụ thể

Chưa có kiến nghị sửa đổi, bổ sung định mức, tiêu chuẩn, chế độ cụ thể từ kết quả tổng hợp trong kỳ. Đề nghị tiếp tục hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản công sau sắp xếp; kịp thời tháo gỡ vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

a) Kết quả thực hiện

UBND xã phổ biến, quán triệt quy tắc ứng xử, văn hóa công sở, trách nhiệm phục vụ Nhân dân; yêu cầu cán bộ, công chức không gây khó khăn, sách nhiễu, không lợi dụng nhiệm vụ để vụ lợi. Việc thực hiện được gắn với quy chế làm việc, kế hoạch cải cách hành chính và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Xã quán triệt quy định về tặng quà, nhận quà tặng, trách nhiệm báo cáo, nộp lại quà tặng và kiểm soát xung đột lợi ích trong thực thi công vụ. Trong kỳ, không có cán bộ, công chức bị kỷ luật do vi phạm quy tắc ứng xử; không phát sinh trường hợp báo cáo, nộp lại quà tặng; chưa ghi nhận vụ việc vi phạm về xung đột lợi ích theo kết quả tổng hợp.

b) Đánh giá việc thực hiện

Việc quán triệt quy tắc ứng xử góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, thái độ giao tiếp và hướng dẫn người dân giải quyết công việc. Kiểm soát xung đột lợi ích cần gắn với từng nhiệm vụ cụ thể, nhất là công tác cán bộ, mua sắm, tài chính và xử lý hồ sơ có liên quan đến lợi ích của người thực thi công vụ. Không phát sinh trường hợp báo cáo, nộp lại quà tặng hoặc vụ việc vi phạm.

c) Kiến nghị cụ thể

Đề nghị hướng dẫn bằng các tình huống phù hợp cấp xã về nhận diện, báo cáo và xử lý xung đột lợi ích; trình tự tiếp nhận, nộp lại, xử lý quà tặng; trách nhiệm

của người quản lý trực tiếp. Tăng cường tập huấn và kiểm tra việc chấp hành quy tắc ứng xử, trách nhiệm công vụ.

4. Chuyển đổi vị trí công tác

a) Kết quả thực hiện

UBND xã rà soát các vị trí công tác thuộc diện định kỳ chuyển đổi gắn với việc sắp xếp tổ chức, bố trí nhân sự và yêu cầu chuyên môn. Trong kỳ báo cáo, xã chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo yêu cầu phòng ngừa tham nhũng.

c) Kiến nghị cụ thể

Đề nghị cơ quan chuyên môn cấp tỉnh hướng dẫn rà soát danh mục, thời hạn, phương thức chuyển đổi đối với cấp xã sau sắp xếp, nhất là vị trí có chuyên môn đặc thù hoặc khó bố trí người thay thế; hướng dẫn việc kế thừa thời gian đảm nhiệm vị trí trước sắp xếp và phối hợp bố trí nhân sự theo thẩm quyền.

5. Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt

a) Kết quả thực hiện

Kết quả cải cách hành chính: tổng số thủ tục hành chính thuộc phạm vi tiếp nhận 441 thủ tục; hồ sơ tiếp nhận 5.120 hồ sơ; giải quyết đúng hạn 5.072 hồ sơ đạt 99,24%; quá hạn 39 hồ sơ chiếm 0,76%.

Hệ thống quản lý văn bản đã được triển khai đồng bộ, vận hành ổn định, 100% văn bản trao đổi dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật). Đến nay tỉ lệ ký số đạt 98%, việc sử dụng hệ thống quản lý văn bản.

Thanh toán không dùng tiền mặt: số giao dịch thuộc diện áp dụng 4310 thủ tục; thực hiện không dùng tiền mặt: 3155 thủ tục; giao dịch tiền mặt còn lại 1155 thủ tục. Số cuộc kiểm tra việc thanh toán không dùng tiền mặt: 0 cuộc. Không có phản ánh, kiến nghị liên quan việc thu phí, lệ phí

6. Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

a) Kết quả thực hiện

UBND xã tổ chức xác định người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập, hướng dẫn kê khai, tiếp nhận và công khai bản kê khai theo quy định. Trong kỳ có 39 người thuộc diện kê khai hằng năm; không có trường hợp kê khai lần đầu hoặc kê khai bổ sung. Đã tiếp nhận 39 bản kê khai và công khai 39 bản; không có trường hợp phải yêu cầu bổ sung hoặc kê khai lại.

Bản kê khai được quản lý, lưu trữ và bàn giao theo quy định. Việc tiếp nhận phản ánh, thông tin liên quan đến tài sản, thu nhập được gắn với trách nhiệm phối hợp của cơ quan quản lý, sử dụng người kê khai. Xây dựng kế hoạch xác minh, xác minh nguồn gốc tài sản tăng thêm, ban hành kết luận và xử lý theo kết quả xác minh do cơ quan có thẩm quyền thực hiện; UBND xã có trách nhiệm cung cấp thông tin, hồ sơ, phối hợp và thực hiện yêu cầu, kết luận liên quan theo quy định.

b) Đánh giá việc thực hiện

Số người kê khai, số bản tiếp nhận và số bản công khai thống nhất, góp phần thực hiện yêu cầu minh bạch tài sản, thu nhập. Cần tiếp tục nâng cao chất lượng rà

soát bản kê khai, quản lý hồ sơ, bảo mật dữ liệu và phối hợp cung cấp thông tin khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

c) Kiến nghị cụ thể

Đề nghị hướng dẫn thống nhất nghiệp vụ xác định đối tượng, hình thức kê khai, rà soát, tiếp nhận, công khai và bàn giao bản kê khai; tập huấn nhận diện sai sót thường gặp. Từng bước ứng dụng công nghệ trong quản lý hồ sơ, bảo đảm phân quyền, bảo mật và khả năng đối chiếu theo thẩm quyền.

7. Phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

a) Kết quả thực hiện

Theo kết quả tổng hợp, xã không có công ty đại chúng, tổ chức tín dụng thuộc phạm vi quản lý trực tiếp của UBND xã. Các hợp tác xã, hộ kinh doanh và tổ chức trên địa bàn chủ yếu hoạt động với quy mô nhỏ. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức thuộc diện áp dụng theo Luật Phòng, chống tham nhũng được thực hiện theo phạm vi, thẩm quyền và sự hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

UBND xã chú trọng tuyên truyền, vận động hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện văn hóa liêm chính, công khai, minh bạch trong hoạt động; phối hợp theo dõi, cung cấp thông tin khi có yêu cầu. Trong kỳ, theo nội dung tổng hợp của địa phương, không ghi nhận vụ việc tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước trên địa bàn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết quả nổi bật

Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được gắn với quản lý ngân sách, tài sản công, công tác cán bộ, công khai thông tin và giải quyết thủ tục hành chính.

Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, gắn PCTN với cải cách hành chính, chuyển đổi số và thực hiện dân chủ cơ sở.

Không để xảy ra vụ việc tham nhũng, không có cán bộ, công chức bị xử lý, kỷ luật do liên quan đến tham nhũng, tiêu cực, công tác tiếp công dân, xử lý kiến nghị thực hiện tốt, không có vụ việc đơn thư, khiếu nại, tố cáo kéo dài.

2. Hạn chế, bất cập chủ yếu

Công tác tự kiểm tra công tác phòng ngừa chống tham nhũng còn hạn chế, chưa triển khai thường xuyên.

3. Nguyên nhân

Công chức phụ trách kiêm nhiệm nên phát sinh khối lượng công việc lớn, đôi lúc việc tham mưu triển khai thực hiện các văn bản cấp trên chưa kịp thời.

4. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật

Đề nghị tiếp tục duy trì các quy định nền tảng về công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát xung đột lợi ích, chuyển đổi vị trí công tác và kiểm soát tài sản, thu nhập. Khi rà soát, hoàn thiện Luật Phòng, chống tham nhũng và văn bản hướng dẫn, quan tâm làm rõ cơ chế phối hợp, cung cấp dữ liệu và trách nhiệm thực hiện của cấp xã trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Trên đây là Báo cáo đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng của UBND xã A Dơi, kính gửi Thanh tra tỉnh được biết và tổng hợp./. 

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- CT, các PCT UBND xã;
- CVP;
- Lưu: VT.



Trần Trọng Kim